NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2023/TT-NHNN	*Hà Nội, ngày 16 tháng 6 năm 2023*

THÔNG TƯ
Quy định về hoạt động đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Pháp lệnh Ngoại hối ngày 13 tháng 12 năm 2005; Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Ngoại hối ngày 18 tháng 3 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 89/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện đối với hoạt động đại lý đổi ngoại tệ, hoạt động cung ứng dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ của tổ chức kinh tế;

Căn cứ Nghị định số 23/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 89/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện đối với hoạt động đại lý đổi ngoại tệ, hoạt động cung ứng dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ của tổ chức kinh tế và Nghị định số 88/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng;

Căn cứ Nghị định số 102/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý ngoại hối;

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư quy định về hoạt động đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về hoạt động đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới của tổ chức kinh tế làm đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới cho tổ chức tín dụng ủy quyền.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức kinh tế thực hiện hoạt động đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới.

2. Tổ chức tín dụng ủy quyền cho tổ chức kinh tế làm đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới.

3. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới.

Điều 3. Hoạt động của đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới

1. Các đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới chỉ được hoạt động dưới hình thức dùng đồng Việt Nam mua tiền của nước có chung biên giới của cá nhân bằng tiền mặt, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới đặt tại khu vực chờ xuất cảnh ở cửa khẩu quốc tế và cửa khẩu chính được bán tiền của nước có chung biên giới bằng tiền mặt lấy đồng Việt Nam cho cá nhân theo quy định tại Điều 4 Thông tư này.

3. Tổ chức kinh tế có thể thỏa thuận với tổ chức tín dụng ủy quyền trong hợp đồng đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới về việc đặt đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới ở một hoặc nhiều địa điểm tại khu vực biên giới đất liền, khu kinh tế cửa khẩu trên địa bàn nơi tổ chức kinh tế có trụ sở chính hoặc chi nhánh.

Điều 4. Bán tiền của nước có chung biên giới cho cá nhân nước ngoài khi xuất cảnh

Đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới đặt tại khu vực chờ xuất cảnh ở cửa khẩu quốc tế và cửa khẩu chính được bán tiền của nước có chung biên giới bằng tiền mặt cho cá nhân nước ngoài đã làm xong thủ tục xuất cảnh theo các quy định sau đây:

1. Trường hợp bán tiền của nước có chung biên giới có giá trị tương đương từ 20.000.000 VND (Hai mươi triệu đồng Việt Nam) trở xuống, đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới yêu cầu cá nhân xuất trình các giấy tờ xuất cảnh theo quy định của pháp luật về xuất cảnh của người nước ngoài.

2. Trường hợp bán lại tiền của nước có chung biên giới có giá trị tương đương trên 20.000.000 VND (Hai mươi triệu đồng Việt Nam) cho cá nhân đã đổi tiền của nước có chung biên giới, đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới yêu cầu cá nhân xuất trình giấy tờ xuất cảnh theo quy định của pháp luật về xuất cảnh của người nước ngoài, hóa đơn (biên lai) đã đổi tiền có đóng dấu của tổ chức tín dụng được phép hoặc đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới. Hóa đơn (biên lai) đã đổi tiền chỉ có giá trị cho cá nhân sử dụng để mua lại tiền của nước có chung biên giới trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày ghi trên hóa đơn (biên lai). Đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới phải thu hồi hóa đơn (biên lai) đã đổi tiền của cá nhân trước đây.

Hạn mức tiền của nước có chung biên giới cá nhân được mua lại tối đa không quá số tiền đã đổi ghi trên hóa đơn (biên lai).

Điều 5. Thời hạn bán, mức tồn quỹ tiền của nước có chung biên giới

1. Đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới phải bán toàn bộ số tiền mặt đồng tiền của nước có chung biên giới mua được (ngoài số tiền tồn quỹ được để lại) cho tổ chức tín dụng ủy quyền vào cuối mỗi ngày làm việc. Trong trường hợp địa điểm đặt đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới cách xa tổ chức tín dụng ủy quyền, đi lại khó khăn thì tổ chức tín dụng ủy quyền căn cứ vào tình hình thực tế để thỏa thuận với tổ chức kinh tế về thời hạn bán số tiền mặt mua được nhưng tối đa không quá 07 ngày làm việc.

2. Đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới được tồn quỹ hàng ngày một số lượng tiền mặt đồng tiền của nước có chung biên giới theo thỏa thuận giữa tổ chức tín dụng ủy quyền với tổ chức kinh tế nhưng tối đa tương đương không quá 40.000.000 VND (Bốn mươi triệu đồng Việt Nam) để phục vụ hoạt động đổi tiền của nước có chung biên giới. Trường hợp có nhu cầu tăng mức tồn quỹ (bao gồm cả trường hợp tăng vượt mức tồn quỹ tối đa), tổ chức kinh tế phải làm thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Trách nhiệm của đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới

1. Niêm yết, thông báo công khai tỷ giá mua tiền của nước có chung biên giới bằng tiền mặt với đồng Việt Nam tại địa điểm đặt đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới và thực hiện mua tiền của nước có chung biên giới với khách hàng theo đúng tỷ giá đã niêm yết, thông báo. Riêng đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới đặt tại khu vực chờ xuất cảnh ở cửa khẩu quốc tế, cửa khẩu chính niêm yết, thông báo công khai tỷ giá mua, bán tiền của nước có chung biên giới bằng tiền mặt với đồng Việt Nam và thực hiện mua, bán tiền của nước có chung biên giới với khách hàng theo đúng tỷ giá đã niêm yết, thông báo.

2. Tỷ giá mua, bán tiền của nước có chung biên giới giữa tổ chức tín dụng ủy quyền và đại lý được thực hiện theo thỏa thuận trong hợp đồng đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới giữa tổ chức tín dụng ủy quyền với tổ chức kinh tế làm đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới, phù hợp với các quy định hiện hành về quản lý ngoại hối.

3. Thực hiện chế độ ghi chép hóa đơn mua, bán tiền của nước có chung biên giới, cập nhật số liệu và sổ sách kế toán theo hướng dẫn của tổ chức tín dụng ủy quyền, phù hợp với chế độ hạch toán, kế toán hiện hành. Đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới cho tổ chức tín dụng ủy quyền nào thì sử dụng hóa đơn của tổ chức tín dụng ủy quyền đó. Khi thực hiện đổi tiền của nước có chung biên giới, đại lý phải giao một liên hóa đơn cho khách hàng.

4. Đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới phải thực hiện đúng các thỏa thuận trong hợp đồng đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới đã ký với tổ chức tín dụng ủy quyền và các quy định pháp luật về hoạt động đổi tiền của nước có chung biên giới; chấp hành các quy định liên quan của pháp luật về phòng, chống rửa tiền.

5. Trong quá trình hoạt động, trường hợp phát hiện khách hàng sử dụng các loại tiền của nước có chung biên giới giả hoặc không còn giá trị lưu hành làm phương tiện mua bán, đại lý có trách nhiệm lập biên bản, tạm giữ số tiền này và thông báo cho cơ quan có thẩm quyền để tiến hành điều tra, xử lý.

6. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Thông tư này.

Điều 7. Trách nhiệm của tổ chức tín dụng ủy quyền

1. Tổ chức tín dụng ủy quyền căn cứ vào nhu cầu mở rộng mạng lưới đổi tiền của nước có chung biên giới và việc đáp ứng đủ điều kiện làm đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới của tổ chức kinh tế để xem xét ký hợp đồng đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới.

2. Tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn ngắn hạn về kỹ năng nhận biết tiền của nước có chung biên giới, cách thức ghi hóa đơn, ghi chép sổ sách, kỹ năng thực hiện các báo cáo phát sinh theo quy định pháp luật về phòng, chống rửa tiền và cấp Giấy xác nhận cho nhân viên của đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới sau khi hoàn thành các khóa đào tạo, tập huấn.

3. Cung cấp phần mềm cho các đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới để quản lý và theo dõi hoạt động đổi tiền của nước có chung biên giới tùy theo điều kiện của tổ chức tín dụng ủy quyền và tổ chức kinh tế làm đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới.

4. Kiểm tra, giám sát định kỳ hoặc đột xuất đối với hoạt động đổi tiền của nước có chung biên giới của đại lý do mình ủy quyền. Nếu phát hiện đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới vi phạm các quy định tại hợp đồng đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới và các quy định pháp luật về hoạt động đổi tiền của nước có chung biên giới, tổ chức tín dụng ủy quyền thực hiện xử lý vi phạm theo các thỏa thuận đã ký kết trong hợp đồng đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới.

5. Trường hợp chấm dứt hợp đồng đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới, trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày chấm dứt hợp đồng, tổ chức tín dụng ủy quyền phải thông báo bằng văn bản cho Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh biên giới trên địa bàn.

Điều 8. Trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh biên giới

1. Cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới cho tổ chức kinh tế theo quy định của pháp luật.

2. Hướng dẫn tổ chức tín dụng ủy quyền và các tổ chức kinh tế làm đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới trên địa bàn chấp hành đầy đủ các quy định tại Thông tư này và quy định của pháp luật có liên quan.

3. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Thông tư này hoặc đột xuất theo yêu cầu của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về tình hình hoạt động đổi tiền của nước chung biên giới của các đại lý trên địa bàn.

4. Thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động đổi tiền của các đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới trên địa bàn. Trường hợp phát hiện các hành vi vi phạm nội dung tại Giấy chứng nhận đăng ký đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới hoặc quy định pháp luật về hoạt động đổi tiền của nước có chung biên giới, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh biên giới trên địa bàn xử lý theo quy định pháp luật liên quan.

Điều 9. Chế độ báo cáo

1. Định kỳ hàng quý, trước ngày 01 của tháng đầu quý tiếp theo, các tổ chức kinh tế làm đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới phải báo cáo bằng văn bản gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh biên giới nơi đặt đại lý về tình hình đổi tiền của nước có chung biên giới trong quý theo mẫu tại Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư này. Thời gian chốt số liệu báo cáo được tính từ ngày 15 của tháng trước kỳ báo cáo đến ngày 14 của tháng cuối quý thuộc kỳ báo cáo.

2. Định kỳ hàng quý, chậm nhất trước ngày 10 của tháng đầu quý tiếp theo, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh biên giới tổng hợp tình hình đổi tiền của nước có chung biên giới trên địa bàn trong quý và báo cáo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Vụ Quản lý ngoại hối) theo mẫu tại Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư này. Báo cáo được gửi theo phương thức điện tử về địa chỉ hộp thư điện tử baocaongoaite@sbv.gov.vn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Điều 10. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2023.

2. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Quản lý ngoại hối, Thủ trưởng các đơn vị liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, các tổ chức tín dụng được phép, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

KT. THỐNG ĐỐC
PHÓ THỐNG ĐỐC

Phạm Thanh Hà

Phụ lục số 01

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-NHNN ngày 16 tháng 6 năm 2023 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

Tên TCKT/Tên TCTD ủy quyền
Tên Đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới:
Địa chỉ: (nơi đặt đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới)
ĐT:

...,... ngày... tháng... năm...

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh...

BÁO CÁO TÌNH HÌNH ĐỔI TIỀN CỦA NƯỚC CÓ CHUNG BIÊN GIỚI
(Quý… năm…)

Đơn vị: Quy USD

Tên đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới	Tồn quỹ đầu quý	Doanh số mua tiền của nước có chung biên giới trong quý	Doanh số bán tiền của nước có chung biên giới cho khách hàng (nếu có)	Doanh số bán tiền của nước có chung biên giới cho TCTD ủy quyền	Tồn quỹ cuối quý
Đại lý số 1					
Đại lý số 2					
……					
Tổng					

LẬP BIỂU	KIỂM SOÁT	NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA TỔ CHỨC KINH TẾ *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

Ghi chú: Tỷ giá quy đổi theo tỷ giá niêm yết của TCTD ủy quyền tại thời điểm lập báo cáo.

Phụ lục số 02

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-NHNN ngày 16 tháng 6 năm 2023 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC **Chi nhánh tỉnh, thành phố...**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:	*...., ngày... tháng... năm...*

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Vụ Quản lý ngoại hối)

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI LÝ ĐỔI TIỀN CỦA NƯỚC CÓ CHUNG BIÊN GIỚI

(Quý... năm…)

Đơn vị: Quy USD

	Số lượng đại lý	Doanh số mua tiền của nước có chung biên giới	Doanh số bán tiền của nước có chung biên giới cho khách hàng (nếu có)	Doanh số bán tiền của nước có chung biên giới cho TCTD ủy quyền
Tổng cộng				

LẬP BIỂU	**KIỂM SOÁT**	**GIÁM ĐỐC** (Ký tên & đóng dấu)